

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:02/2020/ KDTM -ST

Ngày: 05/6/2020

V/v : Tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Thời

2. Bà Hà Thị Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Xuân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Văn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 05/2020/TLST - KDTM ngày 07/02/2020 về việc Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST- KDTM ngày 29/4/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/ ngày 20/5/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH sản xuất thương mại tổng hợp TC
(Gọi tắt là công ty TC)

Địa chỉ trụ sở: Lô 8, Cụm công nghiệp G, thôn G, xã K, huyện G, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đoàn Văn Đ, Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty.

Đại diện theo ủy quyền: Công ty Luật TNHH NS

Địa chỉ: Phòng 3.11, Tòa nhà F4 đường T, khu đô thị mới H, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội. Đại diện ông Trần Văn T – chức vụ: Giám đốc. Theo hợp đồng ủy quyền số 68/2019 – UQ giữa Công ty TNHH sản xuất thương mại tổng hợp TC và Công ty Luật TNHH NS. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Công ty TNHH RV (Gọi tắt là công ty RV).

Địa chỉ trụ sở: Khu 11, phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Đàm Thị L (Đàm Thị T) – Chức vụ: Tổng Giám đốc. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, theo lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, vụ án có nội dung như sau:*

Ngày 03/5/2016, Công ty TNHH sản xuất và thương mại tổng hợp TC (gọi tắt là công ty TC) có ký hợp đồng nguyên tắc số 12/HĐ/TC – RV/2016 về việc mua bán hàng hóa với công ty TNHH RV (gọi tắt là công ty RV). Theo đó Công ty TC bán cho công ty RV hàng hóa cụ thể như sau : Bao bì carton và các loại giấy dùng cho ngành may bao gồm (giấy giác mẫu các loại, giấy trải bàn cắt, giấy bìa cứng, giấy Duplex, giấy chống ẩm...). Về đơn giá, số lượng hai bên thống nhất theo từng đơn đặt hàng cụ thể; phương thức thanh toán: Bên công ty Rosviet phải thanh toán cho bên công ty Toàn Cầu trong vòng 30 ngày sau khi công ty TC đã giao hàng và xuất hóa đơn cho bên Công ty RV; hình thức thanh toán bằng chuyển khoản và tiền mặt.

Sau khi ký kết hợp đồng nguyên tắc, công ty TC nhiều lần bán hàng hóa cho công ty RV cụ thể các lần như sau :

- Ngày 07/01/2016, Công ty TC bán hàng hóa cho công ty RV theo hóa đơn giá trị gia tăng số 0002086 ngày 07/01/2016 các mặt hàng sau: Giấy giác mẫu 817 kg x 16.000 = 13.072.000; giấy trải vải: 759kg x 12.000đ = 9.108.000đ; ; giấy bìa cứng Nhật A: 955 kg x 13.000 = 12.415.000đ. Tổng giá trị đơn hàng (Bao gồm cả thuế giá trị gia tăng) là: 38.054.500đ;

- Ngày 17/5/2016, Công ty TNHH TC bán hàng hóa cho công ty RV theo hóa đơn giá trị gia tăng số 0000508 ngày 17/05/2016 các mặt hàng sau: Giấy trải vải: 725kg x 12.000 = 8.700.000đ; giấy bìa cứng: 721 kg x 13.000đ/kg = 9.373.000đ. Tổng giá trị đơn hàng (Bao gồm cả thuế giá trị gia tăng) là: 19.880.300đ;

- Ngày 15/6/2016, Công ty TC bán hàng hóa cho công ty RV theo hóa đơn giá trị gia tăng số 0000768 ngày 15/06/2016 các mặt hàng sau: Giấy giác mẫu: 973kg x 16.000đ/kg = 15.568.000đ;. Tổng giá trị đơn hàng (Bao gồm cả thuế giá trị gia tăng) là: 17.124.800đ;

- Ngày 30/6/2016, Công ty TC bán hàng hóa cho công ty RV theo hóa đơn giá trị gia tăng số 0000929 ngày 30/06/2016 các mặt hàng sau: Giấy bìa

cứng - Krapt: $442\text{kg} \times 13.000\text{đ/kg} = 5.486.000$; Giấy chống ẩm: $100\text{kg} \times 70.000\text{đ} = 7.000.000\text{đ}$. Tổng giá trị đơn hàng (Bao gồm cả thuế giá trị gia tăng) là: 13.734.400đ;

Tổng giá trị 04 đơn hàng công ty RV mua của công ty TC với số tiền là: 88.794.200đ.

Theo thỏa thuận ghi trong hợp đồng nguyên tắc tại Điều 4 về phương thức thanh toán: “Công ty RV phải có nghĩa vụ thanh toán cho công ty TC trong vòng 30 ngày đối với các mã hàng công ty TC đã xuất hóa đơn”. Tuy nhiên quá trình thực hiện hợp đồng tính đến ngày 20/01/2018 Công ty RV mới thanh toán cho công ty TC số tiền 20.000.000đ. Theo bảng xác nhận công nợ ngày 20/01/2018, Công ty RV còn nợ công ty TC số tiền 68.693.200đ (Bảng xác nhận có chữ ký và đóng dấu của đại diện bên công ty TC và công ty RV). Đến ngày 31/5/2018, công ty RV tiếp tục thanh toán cho công ty TC số tiền 20.000.000đ; Ngày 21/8/2018, công ty RV thanh toán cho công ty TC số tiền 10.000.000đ. Tính đến ngày 21/8/2018, công ty RV còn nợ lại công ty TC số tiền là 38.693.200đ. Từ đó đến nay công ty RV không có trách nhiệm trả nợ tiền mua bán hàng hóa cho công ty TC. Do vậy công ty TC khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc công ty RV phải thanh toán cho công ty TC số tiền hàng còn nợ nêu trên và tiền lãi suất chậm trả tính từ ngày 20/01/2018 đến khi Tòa án xét xử.

Trong quá trình giải quyết vụ án, TAND thành phố Hải Dương đã gửi giấy triệu tập cho công ty RV, triệu tập công ty RV đến làm việc tại Tòa án nhưng người đại diện theo pháp luật của công ty RV không có mặt. Tòa án đã đến làm việc tại công ty RV vào ngày 19/02/2020. Tại buổi làm việc ngày 19/02/2020 có sự chứng kiến của bà Nguyễn Thị Nh - Là trưởng khu 11, phường B, thành phố H thì bà Đàm Thị L (Đàm Thị T) hiện là Tổng giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của công ty RV trình bày: Công ty RV đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập của Tòa án triệu tập đến Tòa làm việc nhưng do các văn bản của Tòa án xác định ông ZS là đại diện theo pháp luật của công ty nên bà không đến làm việc. Bà L xác định công ty TNHH RV được thành lập vào năm 2009, khi mới thành lập người đại diện theo pháp luật là ông ZS nhưng đến năm 2017 công ty đã đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật là bà Đàm Thị L (Đàm Thị T). Việc công ty TC khởi kiện công ty RV, bà L xác định đây là khoản nợ từ thời ông ZS để lại. Sau khi bà tiếp quản, công ty RV cũng đã thanh toán cho công ty TC được tổng số tiền là 50.000.000đ. Số tiền nợ còn lại bà chưa xem chứng từ và

cho rằng đây là khoản nợ từ thời ông ZS để lại nên hiện bà tiếp quản công ty bà không có trách nhiệm trả nợ. Khi Tòa án đang làm việc đến nội dung trên bà Đàm Thị L (T) tự ý bỏ đi, từ chối ký biên bản và không nhận bất kỳ văn bản nào của Tòa án. Trong suốt quá trình chuẩn bị xét xử Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho công ty RV nhưng công ty RV không có mặt tại Tòa án để tham gia tố tụng.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại Phòng đăng ký kinh doanh thuộc sở kế hoạch đầu tư thành phố Hải Dương về quá trình thành lập của công ty TNHH RV. Theo đó Phòng đăng ký kinh doanh thuộc sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hải Dương cung cấp như sau: Công ty TNHH RV được thành lập vào năm 2009 có địa chỉ trụ sở chính tại Khu 11, phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Người đại diện theo pháp luật của công ty TNHH RV hiện nay là bà Đàm Thị L (Đàm Thị T) – chức vụ: Tổng giám đốc.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng. Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện VKSND thành phố Hải Dương phát biểu ý kiến: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX), nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn là công ty TNHH RV chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238; Điều 144, Điều 147; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 50, 306 Luật thương mại năm 2005; Luật phí, lệ phí. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH sản xuất thương mại tổng hợp TC: Buộc công ty TNHH RV phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền **38.693.200đ** tiền mua bán hàng hóa cho công ty TC và tiền lãi suất chậm trả tính từ ngày 20/01/2018 đến thời điểm Tòa án xét xử theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả. Sau thời điểm xét xử, Công ty TNHH RV không trả được các khoản tiền nêu trên thì Công ty TNHH RV phải trả lãi chậm trả cho công ty TNHH sản xuất thương mại tổng hợp TC theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Công ty TNHH RV phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm; hoàn trả công ty TC số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Công ty TC khởi kiện công ty TNHH RV yêu cầu thanh toán tiền mua bán hàng hóa. Công ty TC và công ty RV đều có đăng ký kinh doanh và hoạt động vì mục đích lợi nhuận nên xác định là tranh chấp về kinh doanh thương mại theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự.

Công ty TNHH RV có trụ sở tại khu 11, phường B, thành phố H do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về tố tụng: Nguyên đơn công ty TC có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn công ty TNHH RV đã được Tòa án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập đến tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai mà không có lý do chính đáng. Vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung:

- **Xét yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 38.693.200 đồng phát sinh trong quá trình mua bán hàng hóa của nguyên đơn thấy:** Căn cứ các hóa đơn giá trị gia tăng số: 0002086 ngày 07/01/2016 với số tiền 38.054.000đồng; 0000508 ngày 17/5/2016 với số tiền 19.880.300 đồng; 0000768 ngày 15/6/2016 với số tiền 17.124.800đ; 0000929 ngày 30/6/2016 với số tiền 13.734.000đ thì tổng giá trị hàng hóa nguyên đơn đã bán và xuất hóa đơn cho bị đơn là 88.794.200 đồng. Theo bảng xác nhận công nợ ngày 20/01/2018, hai bên thống nhất số tiền bị đơn còn nợ nguyên đơn là 68.693.200 đồng. Ngày 31/5/2018 bị đơn chuyển khoản cho nguyên đơn số tiền 20.000.000đ theo chứng từ giao dịch số HĐ 310518.ZZ07.021219 tại Ngân hàng Vietcombank chi nhánh thị trấn Bần Yên Nhân – huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên; Ngày 21/8/2018 bị đơn tiếp tục chuyển khoản cho nguyên đơn số tiền 10.000.000đ theo chứng từ giao dịch số HĐ 210818.J633.008433 tại Ngân hàng Vietcombank chi nhánh thị trấn Bần Yên Nhân – huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. Như vậy tổng số tiền bị đơn đã trả cho nguyên đơn là 50.000.000đ; số tiền còn nợ lại 38.693.200đ đến nay bị đơn chưa thanh toán cho nguyên đơn.

Xét thấy việc mua bán hàng hóa giữa nguyên đơn và bị đơn đã được ký

kết theo hợp đồng nguyên tắc mua bán hàng hóa số 12/HĐ/TC – RV/2016; khi mua hàng bị đơn đều có đơn đặt hàng qua email; việc mua bán hàng hóa giữa hai công ty mỗi lần đều có hóa đơn giá trị gia tăng và phiếu xuất kho đầy đủ, rõ ràng. Bên cạnh đó ngày 20/01/2018 hai bên đã ký kết Bảng xác nhận công nợ xác định số tiền bị đơn nợ nguyên đơn là **68.693.200đ**, từ khi ký kết bảng xác nhận công nợ đến nay bị đơn đã trả cho nguyên đơn số tiền **30.000.000đ**; số tiền còn nợ lại là **38.693.200đ** bị đơn chưa trả cho nguyên đơn. Việc bà Đàm Thị L (Đàm Thị T) hiện là Tổng giám đốc công ty RV cho rằng khoản nợ này là từ thời ông ZS để lại nên bà không có trách nhiệm trả nợ là không có căn cứ, Hội đồng xét xử xác định đây là khoản nợ của công ty không phải là khoản nợ của cá nhân. Do vậy buộc công ty TNHH RV phải có trách nhiệm thanh toán cho công ty TC số tiền mua hàng còn nợ là **38.693.200đ**.

- **Đối với yêu cầu tính lãi suất chậm trả của công ty TC:** Công ty TC yêu cầu công ty TNHH RV trả tiền lãi chậm trả kể từ ngày hai bên chốt công nợ **20/01/2018 đối với số tiền 38.693.200đ**. Theo biên bản chốt công nợ ngày 20/01/2018 Công ty RV còn nợ công ty TC số tiền là **68.693.200đ**. Từ ngày 20/01/2018 đến nay công ty TNHH RV mới trả cho công ty TC số tiền **30.000.000đ**; số tiền còn nợ lại là **38.693.200đ**, công ty RV chưa thanh toán cho công ty TC. Căn cứ vào Điều 4 hợp đồng nguyên tắc số 12/HĐ/TC – RV/2016 ngày 03/5/2016 ký giữa công ty TC và công ty RV có thỏa thuận về phương thức thanh toán thì “Công ty RV phải thanh toán cho công ty TC trong vòng 30 ngày đối với các mã hàng bên công ty TC đã xuất hóa đơn”. Như vậy theo các tài liệu Công ty TC cung cấp thì hóa đơn giá trị gia tăng số 0000929 ngày 30/6/2016 là hóa đơn cuối cùng và trong vòng 30 ngày kể từ ngày 30/6/2016 công ty RV phải thanh toán cho công ty TC nhưng công ty RV không thực hiện. Do vậy căn cứ Điều 306 Luật thương mại năm 2005 và Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của HĐTP TAND Tối cao, yêu cầu tính lãi suất chậm trả của công ty TC đối với số tiền **38.693.200đ** kể từ ngày hai bên chốt công nợ 20/01/2018 là có căn cứ, cần được chấp nhận. Tại thời điểm xét xử sơ thẩm Tòa án đã có công văn gửi 03 ngân hàng: Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương (Vietcombank); Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Dương (Vietinbank) và Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh Hải Dương (Agribank). Cả ba ngân hàng nêu trên đều có trụ sở tại thành phố Hải Dương. Tính thời điểm nợ của công Ty TNHH RV đối với công ty TC là từ ngày 20/01/2018 đến thời điểm xét xử là 28 tháng 8 năm 2019 do vậy xác định đây là khoản vay trung hạn. Theo cung cấp thông tin lãi suất cho vay trung hạn của Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam (Vietinbank) là: 10,5%/năm; Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam (vietcombank) là

9,3%/năm (áp dụng đối với khách hàng doanh nghiệp thông thường); Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) là 10,5%/năm. Theo đó mức lãi suất trung bình trên thị trường của 03 ngân hàng tại thời điểm xét xử là 10,1%/năm tương đương với 0,84%/tháng; lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn: $0,84\% \times 150\% = 1,26\%/tháng$. Tiền lãi được tính như sau: $38.693.200 \text{ đồng} \times 28 \text{ tháng} \times 1,26\%/tháng = \mathbf{14.105.993\text{đ}}$ (Mười bốn triệu một trăm linh năm ngàn chín trăm chín mươi ba đồng).

Buộc công ty TNHH RV phải có trách nhiệm trả cho công ty TC số tiền là: **52.779.193đ (Trong đó nợ gốc: 38.693.200đ; lãi suất chậm trả 14.105.993đ).**

[4]Về án phí: Công ty TNHH RV phải thanh toán tiền cho công ty TC nên phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Hoàn lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 970.000đ cho công ty TNHH sản xuất thương mại tổng hợp TC (do ông Vũ Văn T nộp thay) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AB/2018/0000900 ngày 07/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 238; Điều 144, Điều 147; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 50, 306 Luật thương mại năm 2005; Nghị quyết 01/2019/NQ - HĐTP ngày 11/01/2019 của HĐTP TAND Tối cao; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH sản xuất thương mại tổng hợp TC đối với Công ty TNHH RV.

1. Buộc Công ty TNHH RV phải có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH sản xuất thương mại tổng hợp TC số tiền mua hàng còn nợ lại là: **38.693.200đ (Ba mươi tám triệu sáu trăm chín mươi ba ngàn hai trăm đồng)** và tiền lãi chậm trả là: **14.779.193đ (Mười bốn triệu bảy trăm bảy mươi chín ngàn một trăm chín mươi ba đồng);** Tổng cộng là: **52.779.193đ (Năm mươi hai triệu bảy trăm bảy mươi chín ngàn một trăm chín mươi ba đồng).**

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Công ty TNHH RV phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là **3.000.000đ (Ba triệu đồng)**. Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là **970.000đ (Chín trăm bảy mươi ngàn đồng)** cho công ty TNHH sản xuất thương mại tổng hợp TC (do ông Vũ Văn T nộp thay) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AB/2018/0000900 ngày 07/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Công ty TNHH sản xuất thương mại tổng hợp TC, bị đơn công ty TNHH RV được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thu